

Số: 490 /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 26 tháng 04 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục gồm 20 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND các xã, phường, thị trấn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 13/TTr-STP ngày 20 tháng 4 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục gồm 20 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND các xã, phường, thị trấn theo Quyết định số 528/QĐ-BTP ngày 10 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp (Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Công khai thủ tục hành chính

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm cập nhật, công khai thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

2. UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo, theo dõi và kiểm tra việc tổ chức thực hiện công khai thủ tục hành chính tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả, trên Trang thông tin điện tử của UBND các xã, phường, thị trấn theo quy định.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC-Văn phòng Chính phủ;
- Cục Bổ trợ tư pháp;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông (Phòng CNTT);
- UBND cấp xã (UBND cấp huyện sao gửi);
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

CHỦ TỊCH**Trương Hải Long**



PHỤ LỤC
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 490/QĐ-UBND ngày 26 tháng 04 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	Đăng ký khai sinh 1.001193	Ngay trong ngày tiếp nhận yêu cầu, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công của tỉnh (https://dichvucong.gialai.gov.vn).	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí: 8.000 đồng. - Miễn lệ phí: trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, người thuộc gia đình có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn; công dân Việt Nam cư trú ở trong nước thực hiện đăng ký khai sinh đúng hạn; bố, mẹ, vợ (chồng), con dưới 18 tuổi của liệt sỹ, thương binh, người được hưởng chính sách như thương binh; công dân thường trú tại các xã biên giới; công dân thuộc diện di dời, giải tỏa theo chủ trương của nhà nước. - Phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính. 	Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
2	Đăng ký kết hôn 1.000894	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cần xác minh điều kiện kết hôn của hai bên nam, nữ thì thời hạn giải quyết không quá 05 ngày làm việc.	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công tỉnh Gia Lai (https://dichvucong.gialai.gov.vn) (bên nam hoặc bên nữ có thể nộp hồ sơ mà không cần có văn bản ủy quyền của bên còn lại).	<ul style="list-style-type: none"> - Miễn lệ phí. - Phí cấp bản sao Trích lục kết hôn (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính. 	Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.
3	Đăng ký nhận cha, mẹ, con 1.001022	03 ngày làm việc. Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 08 ngày làm việc.	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công tỉnh Gia Lai (https://dichvucong.gialai.gov.vn) (một bên có thể nộp hồ sơ mà không phải có văn bản ủy quyền của bên còn lại).	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí: 15.000 đồng. - Miễn lệ phí: trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, người thuộc gia đình có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn; bố, mẹ, vợ (chồng), con dưới 18 tuổi của liệt sỹ, thương binh, người được hưởng chính sách như thương binh; công dân thường trú tại các xã biên giới; công dân thuộc diện di dời, giải tỏa theo chủ trương của nhà nước. - Phí cấp bản sao trích lục (nếu có) 	Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính.	
4	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con 1.000689	03 ngày làm việc. Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 08 ngày làm việc.	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã (một bên có thể nộp hồ sơ mà không phải có văn bản ủy quyền của bên còn lại).	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí: 23.000 đồng (khai sinh: 8.000 đồng; nhận cha, mẹ, con: 15.000 đồng) - Miễn lệ phí: trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, người thuộc gia đình có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn; công dân Việt Nam cư trú ở trong nước thực hiện đăng ký khai sinh đúng hạn; bố, mẹ, vợ (chồng), con dưới 18 tuổi của liệt sỹ, thương binh, người được hưởng chính sách như thương binh; công dân thường trú tại các xã biên giới; công dân thuộc diện di dời, giải tỏa theo chủ trương của nhà nước. - Phí cấp bản sao Giấy khai sinh, bản sao trích lục (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14 	Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính.	
5	Đăng ký khai tử 1.000656	Ngay trong ngày tiếp nhận yêu cầu, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công tỉnh Gia Lai (https://dichvucong.gialai.gov.vn).	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí: 8.000 đồng. - Miễn lệ phí: trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, người thuộc gia đình có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn; công dân Việt Nam cư trú ở trong nước thực hiện đăng ký khai tử đúng hạn; bố, mẹ, vợ (chồng), con dưới 18 tuổi của liệt sỹ, thương binh, người được hưởng chính sách như thương binh; công dân thường trú tại các xã biên giới; công dân thuộc diện di dời, giải tỏa theo chủ trương của nhà nước. - Phí cấp bản sao trích lục (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính. 	Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
6	Đăng ký khai sinh lưu động 1.003583	05 ngày làm việc	Tại địa điểm đăng ký hộ tịch lưu động.	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí: 8.000 đồng. - Miễn lệ phí: trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, người thuộc gia đình có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn; công dân Việt Nam cư trú ở trong nước thực hiện đăng ký khai sinh đúng hạn; bố, mẹ, vợ (chồng), con dưới 18 tuổi của liệt sỹ, thương binh, người được hưởng chính sách như thương binh; công dân thường trú tại các xã biên giới; công dân thuộc diện di dời, giải tỏa theo chủ trương của nhà nước. - Phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính. 	Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
7	Đăng ký kết hôn lưu động 1.000593	05 ngày làm việc	Tại địa điểm đăng ký hộ tịch lưu động.	<ul style="list-style-type: none"> - Miễn lệ phí. - Phí cấp bản sao trích lục (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính. 	Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.
8	Đăng ký khai tử lưu động 1.000419	05 ngày làm việc	Tại địa điểm đăng ký hộ tịch lưu động	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí: 8.000 đồng. - Miễn lệ phí: trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, người thuộc gia đình có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn; công dân Việt Nam cư trú ở trong nước thực hiện đăng ký khai tử đúng hạn; bố, mẹ, vợ (chồng), con dưới 18 tuổi của liệt sỹ, thương binh, người được hưởng chính sách như thương binh; công dân thường trú tại các xã biên giới; công dân thuộc diện di dời, giải tỏa theo chủ trương của nhà nước. - Phí cấp bản sao trích lục (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT- 	Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính.	
9	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới 1.000110	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công tỉnh Gia Lai (https://dichvucong.gialai.gov.vn).	- Lệ phí: 8.000 đồng. - Miễn lệ phí: trẻ em là công dân Việt Nam. - Phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính.	Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.
10	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới 1.000094	03 ngày làm việc. Trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 08 ngày làm việc.	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công tỉnh Gia Lai (https://dichvucong.gialai.gov.vn) (bên nam hoặc bên nữ có thể nộp hồ sơ mà không cần có văn bản ủy quyền của bên còn lại).	- Lệ phí: 30.000 đồng. - Phí cấp bản sao trích lục (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính.	Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.
11	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới 1.000080	07 ngày làm việc; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 12 ngày làm việc.	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công tỉnh Gia Lai (https://dichvucong.gialai.gov.vn) (một bên có thể nộp hồ sơ mà	- Lệ phí: 15.000 đồng. - Phí cấp bản sao trích lục (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính.	Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			không phải có văn bản ủy quyền của bên còn lại).		
12	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới 1.004827	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 03 ngày làm việc.	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công tỉnh Gia Lai (https://dichvucong.gialai.gov.vn).	- Lệ phí: 8.000 đồng. - Phí cấp bản sao trích lục (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính.	Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.
13	Đăng ký giám hộ 1.004837	03 ngày làm việc.	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công tỉnh Gia Lai (https://dichvucong.gialai.gov.vn).	- Miễn lệ phí. - Phí cấp bản sao trích lục (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính.	Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.
14	Đăng ký chấm dứt giám hộ 1.004845	02 ngày làm việc.	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công tỉnh Gia Lai (https://dichvucong.gialai.gov.vn).	- Miễn lệ phí. - Phí cấp bản sao trích lục (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính.	Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
15	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch 1.004859	<p>- 03 ngày làm việc đối với yêu cầu thay đổi, cải chính hộ tịch; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 06 ngày làm việc.</p> <p>- Ngay trong ngày làm việc đối với yêu cầu bổ sung thông tin hộ tịch, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.</p>	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công tỉnh Gia Lai (https://dichvucong.gialai.gov.vn).	<p>- Lệ phí: 15.000 đồng.</p> <p>- Miễn lệ phí: trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, người thuộc gia đình có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn; bố, mẹ, vợ (chồng), con dưới 18 tuổi của liệt sỹ, thương binh, người được hưởng chính sách như thương binh; công dân thường trú tại các xã biên giới; công dân thuộc diện di dời, giải tỏa theo chủ trương của nhà nước.</p> <p>- Phí cấp bản sao trích lục (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính.</p>	Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.
16	Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân 1.004859	03 ngày làm việc; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 23 ngày.	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công tỉnh Gia Lai (https://dichvucong.gialai.gov.vn).	<p>- Lệ phí: 15.000 đồng.</p> <p>- Miễn lệ phí: hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, người thuộc gia đình có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế- xã</p>	Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				<p>hội đặc biệt khó khăn; bố, mẹ, vợ (chồng), con dưới 18 tuổi của liệt sỹ, thương binh, người được hưởng chính sách như thương binh; công dân thường trú tại các xã biên giới; công dân thuộc diện di dời, giải tỏa theo chủ trương của nhà nước.</p>	
17	<p>Đăng ký lại khai sinh 1.004873</p>	<p>05 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày.</p>	<p>Nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công tỉnh Gia Lai (https://dichvucong.gialai.gov.vn).</p>	<p>- Lệ phí: 8.000 đồng. - Miễn lệ phí: hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, người thuộc gia đình có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn; bố, mẹ, vợ (chồng), con dưới 18 tuổi của liệt sỹ, thương binh, người được hưởng chính sách như thương binh; công dân thường trú tại các xã biên giới; công dân thuộc diện di dời, giải tỏa theo chủ trương của nhà nước. - Phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính.</p>	<p>Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
18	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân 1.004772	05 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày.	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công tỉnh Gia Lai (https://dichvucong.gialai.gov.vn).	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí: 8.000 đồng. - Miễn lệ phí: hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, người thuộc gia đình có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn; bố, mẹ, vợ (chồng), con dưới 18 tuổi của liệt sỹ, thương binh, người được hưởng chính sách như thương binh; công dân thường trú tại các xã biên giới; công dân thuộc diện di dời, giải tỏa theo chủ trương của nhà nước. - Phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính. 	Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.
19	Đăng ký lại kết hôn 1.004746	05 ngày làm việc; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày.	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công tỉnh Gia Lai (https://dichvucong.gialai.gov.vn) (bên nam hoặc bên nữ có thể nộp hồ sơ mà không cần có văn bản ủy	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí: 30.000 đồng. - Miễn lệ phí: hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, người thuộc gia đình có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn; bố, mẹ, 	Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			quyền của bên còn lại).	<p>vợ (chồng), con dưới 18 tuổi của liệt sỹ, thương binh, người được hưởng chính sách như thương binh; công dân thường trú tại các xã biên giới; công dân thuộc diện di dời, giải tỏa theo chủ trương của nhà nước.</p> <p>- Phí cấp bản sao trích lục (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính.</p>	
20	<p>Đăng ký lại khai tử 1.005461</p>	<p>05 ngày làm việc; trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 10 ngày làm việc.</p>	<p>Nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công tỉnh Gia Lai (https://dichvucong.gialai.gov.vn).</p>	<p>- Lệ phí: 8.000 đồng.</p> <p>- Miễn lệ phí: hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, người thuộc gia đình có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn; bố, mẹ, vợ (chồng), con dưới 18 tuổi của liệt sỹ, thương binh, người được hưởng chính sách như thương binh; công dân thường trú tại các xã biên giới; công dân thuộc diện di dời, giải tỏa theo chủ trương của nhà nước.</p> <p>- Phí cấp bản sao Giấy khai sinh</p>	<p>Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				(nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính.	